

THÔNG BÁO

Về việc bán tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu theo hình thức niêm yết giá

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 29/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-CQLTT ngày 01/3/2023 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu.

Căn cứ Quyết định số 47/QĐ-CQLTT ngày 19/4/2023 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu.

Căn cứ Biên bản số 33/BBĐGTS-QLTTĐT ngày 26/5/2023 Về việc xác định lại giá trị tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân bán niêm yết giá không thành.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp thông báo đến các tổ chức, cá nhân có nhu cầu mua tài sản như sau:

1. Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản

Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Số 60, Đường 30/4, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Điện thoại: 02773.851.232

2. Mã số cuộc niêm yết: NY12-QLTTĐT-2023

3. Thông tin tài sản

Tài sản là tang vật bị tịch thu do vi phạm hành chính theo quyết định số 49040003/QĐ-XPHC ngày 10/01/2023, quyết định số 49040021/QĐ-XPHC ngày 03/4/2023 của Đội Quản lý thị trường số 4; quyết định số 49000009/QĐ-XPHC ngày 13/02/2023 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp, tổng trị giá 03 lô hàng là 66.380.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu ba trăm tám mươi nghìn

đồng), Chung loại, nhãn hiệu, nguồn gốc, số lượng, đơn giá thể hiện cụ thể như bảng kê đính kèm.

4. Địa điểm, thời hạn xem tài sản

- Địa điểm: Số 60, Đường 30/4, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- Thời hạn: Trong giờ hành chính ngày 12/6/2023 đến ngày 16/6/2023.

5. Số tiền đặt trước và hình thức nộp tiền đặt trước

- Số tiền đặt trước theo từng lô, cụ thể:

+ Lô 1 (3 điện thoại Xs, 01 điện thoại 8 plus): Tổng trị giá: 17.200.000 đồng, tiền đặt trước 2.500.000 đồng.

+ Lô 2 (01 điện thoại 12 Pro max, 01 điện thoại 11 Pro max, 01 điện thoại Xs): Tổng trị giá: 26.230.000 đồng, tiền đặt trước 4.000.000 đồng.

+ Lô 3 (01 điện thoại 12 Pro, 01 điện thoại 11 Pro max, 01 điện thoại X): Tổng trị giá: 22.950.000 đồng, tiền đặt trước 3.500.000 đồng.

- Người đăng ký mua tài sản phải nộp tiền đặt trước bằng tiền mặt tại Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp.

- Sau khi xác định được người được quyền mua tài sản, Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp sẽ hoàn lại số tiền đặt trước cho người đăng ký nhưng không mua được tài sản.

- Những trường hợp sau đây sẽ không được nhận lại tiền đặt cọc:

+ Người đăng ký từ chối mua tài sản sau khi được xác định là người được quyền mua tài sản;

+ Người đăng ký được quyền mua tài sản nhưng không ký hợp đồng mua bán tài sản trong thời hạn quy định;

+ Người đăng ký được quyền mua tài sản đã ký hợp đồng mua bán tài sản nhưng không thanh toán tiền mua tài sản (trong 05 ngày làm việc kể từ ngày ký Hợp đồng mua bán tài sản) hoặc đã thanh toán tiền mua tài sản nhưng không nhận tài sản;

+ Người thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 26 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 29/12/2017 (người không được tham gia mua tài sản) nhưng vẫn đăng ký mua tài sản.

6. Quy định người không được tham gia mua tài sản

Căn cứ khoản 3, Điều 26 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 29/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, những trường hợp sau đây không được tham gia mua tài sản công theo hình thức niêm yết giá:

a) Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký mua tài sản không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

b) Người có thẩm quyền quyết định bán tài sản; người trực tiếp giám định, đánh giá lại giá trị tài sản;

c) Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại điểm b khoản này.

7. Thời hạn đăng ký và nộp tiền đặt trước: Trong giờ hành chính ngày 12/6/2023 đến ngày 16/6/2023.

8. Thời gian địa điểm, hình thức lựa chọn người được quyền mua tài sản:

- Dự kiến vào lúc 10 giờ 00 ngày 19/6/2023, tại Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp sẽ xác định người được quyền mua tài sản (trường hợp thay đổi sẽ chủ động liên hệ với người đăng ký).

- Hình thức: Bốc thăm để xác định người được quyền mua tài sản (nếu nhiều hơn 01 người cùng đăng ký). Phiếu bốc thăm là Phiếu đăng ký mua tài sản. (Theo quy định tại Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017).

9. Quy định khác về việc mua tài sản

- Người tham gia mua tài sản khi đi mang theo Chứng minh nhân dân/hộ chiếu/thẻ căn cước công dân hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh,...

- Phiếu đăng ký mua tài sản do Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp phát cho người đăng ký mua tài sản.

- Trường hợp người đăng ký mua tài sản không có mặt đúng thời gian tổ chức bốc thăm thì sẽ không được tham gia mua tài sản.

- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký mua tài sản: Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp, Số 60, Đường 30/4, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp thông báo đến các tổ chức, cá nhân được biết và đăng ký mua tài sản theo quy định./. ZM

Nơi nhận:

- Cục trưởng (b/c);
- Niêm yết tại trụ sở;
- Trang TTĐT Cục;
- Trang TTĐT về Tài sản công;
- Kế toán trưởng;
- Lưu: VT, NVTH.

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Huệ



BẢNG KÊ QUYẾT ĐỊNH VÀ DANH MỤC TANG VẬT VI PHẠM HÀNH CHÍNH BÁN NIÊM YẾT GIÁ

(Kèm theo thông báo số: 491 /TB-QLTTĐT ngày 09 tháng 06 năm 2023 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp)

STT	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt/tích thu		Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		Số	Ngày tháng								
I. LÔ 1 (3 điện thoại Xs, 01 điện thoại 8 plus)									4		17.200.000
1	Đội QLTT số 4	49040003/QĐ-XPHC	10/01/23	Điện thoại di động	Nhãn hiệu iPhone, tên kiểu máy: iPhone Xs, số máy: MTAG2LL/A, số seri: G0NYNDKFKPFP, dung lượng: 64 GB, IMEI: 357207097904148; IMEI 2: 357207097954812, model: A1920	Trung Quốc	Đã qua sử dụng, không có vỏ hộp và phụ kiện kèm theo	Chiếc	1	4.465.000	4.465.000
				Điện thoại di động	Nhãn hiệu iPhone, tên kiểu máy: iPhone 8 Plus, số máy: NQ982LL/A, số seri: GHHDN0SVJCM1, dung lượng: 64 GB, IMEI: 358691095311480; model: A1864	Trung Quốc	Đã qua sử dụng, không có vỏ hộp và phụ kiện kèm theo	Chiếc	1	3.805.000	3.805.000
				Điện thoại di động	Nhãn hiệu iPhone, tên kiểu máy: iPhone Xs, số máy: MT942LL/A, số seri: C39XNA5XKFPF, dung lượng: 64 GB, IMEI: 357209096056599; IMEI 2: 357209096005976; model: A1920	Trung Quốc	Đã qua sử dụng, không có vỏ hộp và phụ kiện kèm theo	Chiếc	1	4.465.000	4.465.000
				Điện thoại di động	Nhãn hiệu iPhone, tên kiểu máy: iPhone Xs, số máy: MTAG2LL/A, số seri: C39XVE70KFPF, dung lượng: 64 GB, IMEI: 356168099973179; IMEI 2: 356168099954567; model: A1920	Trung Quốc	Đã qua sử dụng, không có vỏ hộp và phụ kiện kèm theo	Chiếc	1	4.465.000	4.465.000
II. LÔ 2 (01 điện thoại 12 Pro max, 01 điện thoại 11 Pro max, 01 điện thoại Xs max)									3		26.230.000
1	Cục QLTT	49000009/QĐ-XPHC	13/2/2023	Điện thoại di động	Nhãn hiệu iPhone, tên kiểu máy iPhone 12 Pro Max, số máy: 5GCT3LL/A, số sê-ri: G0NHW2EB0D4C, dung lượng 512 GB, IMEI: 359371603889389, IMEI2: 359371603773294, model: A2342	Trung Quốc	Đã qua sử dụng, không có vỏ hộp và phụ kiện kèm theo	Chiếc	1	13.775.000	13.775.000
				Điện thoại di động	Nhãn hiệu iPhone, tên kiểu máy iPhone 11 Pro Max, số máy: MWF92LL/A, số sê-ri: G6TZR0WJN70C, dung lượng 64 GB, IMEI: 353888107220031, IMEI2: 353888107185473, model: A2161	Trung Quốc	Đã qua sử dụng, không có vỏ hộp và phụ kiện kèm theo	Chiếc	1	7.210.000	7.210.000

				Điện thoại di động	Nhãn hiệu iPhone, tên kiểu máy iPhone Xs Max, số máy: MT6G2LL/A, số sê-ri: F2LX98TUKPHD, dung lượng 64 GB, IMEI: 357268090643372, IMEI2: 357268090452303, model: A1921, xuất xứ Trung Quốc	Trung Quốc	Đã qua sử dụng, không có vỏ hộp và phụ kiện kèm theo	Chiếc	1	5.245.000	5.245.000
III. LÔ 3 (01 điện thoại 12 Pro, 01 điện thoại 11 Pro max, 01 điện thoại X)									3		22.950.000
1	Đội QLTT số 4	49040021/QĐ-XPHC	03/04/23	Điện thoại di động	Nhãn hiệu iPhone, tên kiểu máy iPhone 12 Pro, số máy: MGLN3LL/A, số sê-ri: DNQDK2GC0D80, dung lượng 128 GB, IMEI: 353074117836138, IMEI2: 353074118990934, model: A2341	Trung Quốc	Đã qua sử dụng, không có vỏ hộp và phụ kiện kèm theo	Chiếc	1	9.900.000	9.900.000
				Điện thoại di động	Nhãn hiệu iPhone, tên kiểu máy iPhone 11 Pro Max, số máy: MWGH2LL/A, số sê-ri: F2LZM3GVN70F, dung lượng 64 GB, IMEI: 353896105516102, IMEI2: 353896105382232, model: A2161	Trung Quốc	Đã qua sử dụng, không có vỏ hộp và phụ kiện kèm theo	Chiếc	1	9.000.000	9.000.000
				Điện thoại di động	Nhãn hiệu iPhone, tên kiểu máy iPhone X, số máy: MQCL2LL/A, số sê-ri: F17WM7JDJCLG, dung lượng 64 GB, IMEI: 354849092685173, model: A1865	Trung Quốc	Đã qua sử dụng, không có vỏ hộp và phụ kiện kèm theo	Chiếc	1	4.050.000	4.050.000